TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **142**/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Dương Kiều T – Sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Phòng 409, Tòa nhà B1 chung cư Vincoland, tổ 16 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Hoài T – Sinh năm: 1972;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 10B phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Hiện đang thụ án tại Đội 8N-K2 Trại giam B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Dương Kiều T** và bà **Vũ Thị Hoài T** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Dương Kiều T và bà Vũ Thị Hoài T nên*

Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 2001 do Ủy ban nhân dân phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/6/2001 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Kiều T và bà Vũ Thị Hoài T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Dương Kiều T và bà Vũ Thị Hoài T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Thanh H - sinh ngày: 17/02/2002 và cháu Dương Thanh B- Sinh ngày: 25/5/2008. Ly hôn, ông Dương Kiều T và bà Vũ Thị Hoài T thỏa thuận thống nhất giao cả hai cháu cho ông Dương Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Bà Vũ Thị Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng ông Dương Kiều T và bà Vũ Thị Hoài T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng ông Dương Kiều T tự nguyện chịu 150.000 đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008771 ngày 08/6/2018. Hoàn trả lại cho ông Dương Kiều T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM